

Bản án số: 121/2017/HSST

Ngày: 11/07/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Thiều Liên**

2. Bà **Võ Thị Tuyết**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Anh* - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Biên* - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 07 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 108/2017/HSST ngày 29 tháng 05 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Văn Long H; sinh năm 1993 tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: Tổ 5, ấp 8, xã T, huyện Đ, tỉnh ĐN; Chỗ ở: đường H, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: bảo vệ; Trình độ văn hóa: 8/12; con ông Lê Văn Thua và bà Nguyễn Thị Hiền; Hoàn cảnh gia đình: chưa vợ; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: ngày 24/09/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1 năm 6 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; Bị bắt, tạm giam từ ngày 24/03/2017; có mặt.

- *Người bị hại: Trần Phương T*; sinh năm 1988; trú tại: chung cư E, khu phố 2, phường A, quận B, thành phố H; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lê Văn Long H là nhân viên bảo vệ chung cư Ehome 3, khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 16/03/2017, H đi tuần tra quanh chung cư thì thấy xe ô tô, biển số 51F-92152 của anh Trần Phương T đậu tại block A5 và A6 không đúng nơi quy định nên đi đến kiểm tra thì phát hiện cửa xe không khóa, không ai trông coi. H mở cửa xe thì thấy trên ghế phụ phía trước có một túi ny lon đựng cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng và một bóp da. H lấy túi ny lon và bóp da đem vào nhà vệ sinh đêm thì thấy có 39.550.000 đồng, 3 thẻ ATM, 1 giấy phép lái xe, 1 giấy đăng ký xe, 1 giấy chứng minh nhân dân; H giấu tất cả vào túi quần và tiếp tục làm việc đến hết ca trực. Sau đó, H gọi Nguyễn Thanh Tuấn chở đi mua ma túy để sử dụng, chơi trò chơi điện tử, ăn nhậu. H còn đưa tiền cho mẹ giữ dùm một số tiền, mẹ H mua 1 nhẫn

vàng 2 chỉ. Khi bắt bị cáo, cơ quan điều tra thu giữ được 2.800.000 đồng, 1 nhẫn vàng 2 chỉ và các giấy tờ của Trần Phương T.

Cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 25 tháng 05 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân truy tố Lê Văn Long H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt từ 2 năm tù đến 2 năm 6 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 16/03/2017, bị cáo đi tuần tra quanh chung cư thì thấy xe ô tô đậu tại block A5 và A6 không đúng nơi quy định nên đi đến kiểm tra thì phát hiện cửa xe không khóa, không ai trông coi. Bị cáo mở cửa xe thì thấy trên ghế phụ phía trước có một túi ny lon đựng cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng và một bóp da. H lấy túi ny lon và bóp da đem vào nhà vệ sinh đếm thì thấy có 39.550.000 đồng, 3 thẻ ATM, 1 giấy phép lái xe, 1 giấy đăng ký xe, 1 giấy chứng minh nhân dân; bị cáo lấy tiêu xài vào việc mua ma túy, chơi game. Bị cáo có gói tiền cho mẹ cất giữ dùm và nói rằng tiền do bị cáo trúng số, mẹ của bị cáo mua 1 nhẫn vàng, sau đó bị cáo lấy lại tiêu xài; bị cáo có cùng tên Tuấn ăn uống, sử dụng ma túy, chơi game nhưng Tuấn không biết tiền do bị cáo lấy cắp.

Xét thấy, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, phù hợp lời khai của người làm chứng đã khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng đã thu giữ; Như vậy, đủ chứng cứ chứng minh bị cáo đã có hành vi lén lút lấy cắp tài sản của anh Trần Phương T có giá trị là 39.550.000.000 đồng nên đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn Long H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nguy hại cho xã hội vì xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội là do gặp cơ hội, không có dự mưu trước; hành vi trộm cắp đơn giản, không cần có công cụ phạm tội nên tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội không lớn.

Xét về nhân thân thì bị cáo có nhân thân không tốt; ngày 24/09/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1 năm 6 tháng tù về tội cướp giật tài sản (đã được xóa án).

Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo (quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ nhận định trên, xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe những người khác, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Phương T đã nhận lại giấy tờ cá nhân và đồng ý nhận 1 nhẫn vàng 2 chỉ trị giá 6.400.000 đồng và 2.800.000 đồng, anh T yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho anh T số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng; đây là sự tự thỏa thuận và

không trái pháp luật giữa bị cáo và người bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vật chứng vụ án đang thu giữ là một điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo không liên quan vụ án nên trả lại bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn Long H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Văn Long H** 2 (hai) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 24/03/2017.

- Áp dụng các Điều 584, 585, 589, 357 của Bộ luật dân sự;

Bị cáo bồi thường thêm cho anh Trần Phương T số tiền 30.000.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành việc bồi thường, nếu bị cáo chậm bồi thường thì bị cáo còn phải trả cho người bị hại khoản tiền lãi đối với số tiền chậm bồi thường theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm bồi thường.

- Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo một điện thoại di động hiệu Nokia .

- Áp dụng điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000 đồng.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PC53-CA TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- CA Q.Bình Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND phường, xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ – Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Hoàng